



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Kế toán tài chính doanh nghiệp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000021	1001011688	Phạm Thị Kim	Dung	26/05/2004	NH10A	01	30	5,7	1	Dung	HP, ĐK
2	000022	1201011155	Giang Đức	Anh	25/09/2006	NH12A	01	31	5,2	1	Đức	chấn
3	000023	1201011156	Hoàng Diệp	Anh	09/01/2006	NH12A	01	32	4,2	1	Diệp	lẻ
4	000024	1201011158	Hoàng Mai	Anh	22/05/2006	NH12A	01	33	không	1	M. Anh	Chấn
5	000025	1201011652	Lê Thị Quỳnh	Anh	25/08/2006	NH12A	01	34	3,4	1	Quỳnh	lẻ
6	000026	1201011640	Nguyễn Duy	Anh	12/11/2006	NH12A	01					HP, ĐK
7	000027	1201011172	Nguyễn Phương	Anh	01/08/2006	NH12A	01	35	2,8	1	Phương	lẻ
8	000028	1201010731	Phạm Thị Phương	Anh	31/12/2006	NH12A	01	36	3,6	1	Phương	chấn
9	000029	1201011186	Võ Phan	Anh	01/03/2006	NH12A	01	37	6,3	1	Phan	lẻ
10	000030	1201011188	Hà Thị Nguyệt	Ánh	13/12/2006	NH12A	01	38	3,5	1	Ánh	chấn
11	000031	1201011199	Đỗ Trung	Chiến	26/06/2005	NH12A	01	39	5,6	1	Chiến	lẻ
12	000032	1201011202	Đinh Hoàng	Đạt	16/08/2006	NH12A	01	40	4,2	1	Đạt	chấn
13	000033	1201011206	Trần Quốc	Đạt	09/07/2006	NH12A	01	41	6,6	1	Quốc	lẻ
14	000034	1201011211	Lưu Mạnh	Dũng	10/10/2006	NH12A	01	42	6,4	1	Mạnh	chấn
15	000035	1201011221	Phạm Thị Hồng	Duyên	22/08/2006	NH12A	01	43	4,1	1	Hồng	lẻ
16	000036	1201011232	Bùi Hoàng	Hải	07/08/2006	NH12A	01	44	6,6	1	Hải	chấn
17	000037	1201011240	Nguyễn Thị Thu	Hằng	09/10/2006	NH12A	01	45	4,9	1	Thu	lẻ
18	000038	1201011252	Nguyễn Vi	Hiệp	26/05/2006	NH12A	01	46	8,0	1	Vi	chấn
19	000039	1201011795	Đinh Việt	Hùng	26/02/2005	NH12A	01	47	8,0	1	Việt	lẻ
20	000040	1201011276	Lê Quang	Huy	26/06/2005	NH12A	01	48	6,7	1	Quang	chấn
21	000041	1201011279	Nông Hoàng	Huy	20/05/2004	NH12A	01	49	4,6	1	Huy	lẻ
22	000042	1201011281	Vũ Đình	Huyền	07/08/2006	NH12A	01					HP, ĐK
23	000043	1201011809	Phạm Duy	Khánh	22/03/2006	NH12A	01	50	6,5	1	Duy	lẻ
24	000044	1201011292	Nguyễn Thị	Lan	25/05/2006	NH12A	01	51	5,5	1	Lan	chấn
25	000045	1201011294	Đinh Thị Diệu	Linh	02/01/2006	NH12A	01	52	6,2	1	Diệu	lẻ
26	000046	1201011296	Hoàng Diệu	Linh	09/06/2006	NH12A	01	53	5,8	1	Diệu	chấn
27	000047	1201011298	Hoàng Thùy	Linh	15/10/2005	NH12A	01	54	7,2	1	Thùy	lẻ
28	000048	1201011318	Vũ Diệu	Linh	30/08/2006	NH12A	01	55	7,8	1	Diệu	chấn
29	000049	1201011336	Luyện Quang	Minh	01/10/2006	NH12A	01	56	5,4	1	Quang	lẻ
30	000050	1201011341	Nguyễn Hà	My	04/09/2006	NH12A	01	57	2,0	1	Hà	chấn
31	000051	1201011797	Lê Huy	Nam	10/02/2006	NH12A	01	58	5,4	1	Huy	lẻ
32	000052	1201011348	Nguyễn Thị	Ngân	28/04/2006	NH12A	01	59	2,7	1	Ngân	chấn
33	000053	1001030539	Nguyễn Việt	Hà	02/04/2004	QT10B	01	60	9,1	1	Hà	lẻ

Tổng số sinh viên dự thi: 34

Tổng số tờ giấy thi: 34

Tổng số biên bản: 01

Ngày 24 tháng 06 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Phạm Thị Hằng

Phạm Thị Tuyết Nhung



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Kế toán tài chính doanh nghiệp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000054	1201011357	Đồng Minh	Nguyễn	06/06/2006	NH12A	01	1	5,0	1	Đang	Chấn
2	000055	1201011620	Vũ Phương	Oanh	05/11/2006	NH12A	01	2	3,8	01	Danh	lẻ
3	000056	1201011375	Nguyễn Tuấn	Phúc	27/04/2006	NH12A	01					HP,ĐK
4	000057	1201011378	Đàm Quỳnh	Phương	15/04/2006	NH12A	01	3	7,1	01	Rường	lẻ
5	000058	1201011383	Nguyễn Thị Thanh	Phương	29/09/2006	NH12A	01	4	7,5	01	Phường	Chấn
6	000059	1201011393	Phí Như	Quỳnh	09/09/2006	NH12A	01	5	4,9	01	Quỳnh	lẻ
7	000060	1201011395	Nguyễn Hùng	Son	16/08/2006	NH12A	01	6	5,6	01	Son	Chấn
8	000061	1201011415	Bùi Duy	Thông	05/02/2006	NH12A	01	7	6,1	01	Thông	lẻ
9	000062	1201011417	Lương Thị Khánh	Thư	30/03/2006	NH12A	01	8	3,9	01	Thư	Chấn
10	000063	1201011425	Đặng Thu	Trà	04/11/2006	NH12A	01	9	5,3	01	lẻ	Trà
11	000064	1201011631	Phan Anh	Tú	22/10/2006	NH12A	01	10	6,4	01	chấn	Tú
12	000065	1201011444	Nguyễn Đắc	Tuấn	01/05/2006	NH12A	01	11	10	01	lẻ	Tuấn
13	000066	1201011632	Nguyễn Chí	Uy	25/07/2006	NH12A	01	12	4,2	01	chấn	
14	000067	1201011465	Nguyễn Thị Hải	Yến	23/03/2006	NH12A	01	13	6,9	01	lẻ	Yến
15	000068	1001010787	Nguyễn Xuân	Hoàng	28/10/2004	NH10A	02	14	4,0	01	chấn	Hoàng
16	000069	1101010512	Phạm Thành	Đạt	28/03/2005	NH11A	02	15	4,9	02	lẻ	Đạt
17	000070	1201011676	Hồ Thị Quỳnh	Anh	01/09/2005	NH12B	02	16	4,8	01	chấn	Quỳnh
18	000071	1201011163	Lê Thị Tú	Anh	15/11/2006	NH12B	02					HP,ĐK
19	000072	1201011169	Nguyễn Lan	Anh	28/08/2006	NH12B	02	17	1,2	01	chấn	
20	000073	1201011181	Phùng Thị Phương	Anh	26/09/2006	NH12B	02	18	4,3	01	lẻ	Anh
21	000074	1201011191	Lê Gia	Bảo	22/10/2006	NH12B	02					HP,ĐK
22	000075	1201011201	Đoàn Thị	Chinh	20/06/2006	NH12B	02	19	7,2	01	lẻ	Chinh
23	000076	1201011583	Nguyễn Tuấn	Đạt	03/04/2006	NH12B	02	20	4,8	01	chấn	Đạt
24	000077	1201011207	Trần Tuấn	Đức	27/09/2006	NH12B	02	21	5,1	01	lẻ	Đức
25	000078	1201011223	Nguyễn Trường	Giang	25/09/2006	NH12B	02					HP,ĐK
26	000079	1201011237	Nguyễn Ngọc	Hân	28/10/2006	NH12B	02	22	3,7	01	lẻ	Hân
27	000080	1201011248	Vũ Thị Minh	Hiền	14/03/2006	NH12B	02	23	7,1	01	chấn	Hiền
28	000081	1201011253	Hoàng Minh	Hiếu	24/09/2006	NH12B	02	24	0,9	01	lẻ	Hiếu
29	000082	1201011258	Nông Trung	Hiếu	26/07/2006	NH12B	02	25	4,2	01	chấn	Hiếu
30	000083	1201011265	Lê Huy	Hoàng	06/01/2006	NH12B	02	26	5,0	01	lẻ	Huy
31	000084	1201011270	Vũ Thị Thu	Huệ	25/05/2006	NH12B	02	27	1,1	01	chấn	Thu
32	000085	1201011273	Nguyễn Đức	Hung	18/01/2006	NH12B	02	28	2,8	01	lẻ	Hung
33	000086	1201011778	Ngô Thị Thúy	Hường	02/11/2006	NH12B	02	29	7,0	1	Hường	chấn

Tổng số sinh viên dự thi: 29

Tổng số tờ giấy thi: 29

Tổng số biên bản: 2

Ngày 24 tháng 06 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Lê Thị Thu Hà

Vũ Thị Thảo



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Kế toán tài chính doanh nghiệp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000087	1101010841	Vũ Duy	Kiên	01/09/2005	NH11A	02	61	6,0	01	Kiên	Lẻ
2	000088	1201011278	Nguyễn Quang	Huy	05/01/2006	NH12B	02	62	4,1	01	Huy	Chẵn
3	000089	1201011280	Nông Thái	Huy	20/10/2006	NH12B	02	63	3,0	01	Huy	Lẻ
4	000090	1201011590	Lưu Thị	Huyền	27/07/2005	NH12B	02	64	3,3	01	Huyền	Chẵn
5	000091	1201011289	Phạm Đăng	Khoa	09/11/2006	NH12B	02	65	6,0	01	Khoa	Lẻ
6	000092	1201011293	Vũ Thành	Liêm	03/01/2006	NH12B	02	66	4,6	01	Liêm	Chẵn
7	000093	1201011593	Hồ Thị Diệu	Linh	04/01/2006	NH12B	02	67	7,6	01	Linh	Lẻ
8	000094	1201011297	Hoàng Khánh	Linh	08/01/2006	NH12B	02	68	8,5	01	Linh	Chẵn
9	000095	1201011315	Trần Thị Khánh	Linh	20/12/2006	NH12B	02	69	8,2	01	Khánh	Lẻ
10	000096	1201011324	Đào Khánh	Ly	30/10/2006	NH12B	02	70	7,1	01	Ly	Chẵn
11	000097	1201011340	Lê Thị Trà	My	15/12/2006	NH12B	02	71	6,3	01	My	Lẻ
12	000098	1201011343	Nguyễn Trà	My	10/01/2006	NH12B	02	72	7,1	01	My	Chẵn
13	000099	1201011345	Trần Hoàng	Nam	19/10/2006	NH12B	02	73	2,8	01	Hoàng	Lẻ
14	000100	1201011353	Đỗ Thị Bích	Ngọc	26/07/2006	NH12B	02	74	5,9	01	Ngọc	Chẵn
15	000101	1201011374	Đặng Thanh	Phúc	06/01/2006	NH12B	02	75	3,6	01	Phúc	Lẻ
16	000102	1201011376	Nguyễn Việt	Phúc	15/02/2005	NH12B	02	76	6,6	01	Phúc	Chẵn
17	000103	1201011379	Đào Minh	Phương	13/02/2006	NH12B	02	77	5,6	01	Phương	Lẻ
18	000104	1201011386	Nguyễn Đức	Quân	12/06/2006	NH12B	02					HP, ĐK
19	000105	1201011394	Giáp Hồng	Son	24/07/2006	NH12B	02	78	6,8	01	Son	Lẻ
20	000106	1201011396	Nguyễn Thế	Son	30/12/2005	NH12B	02					ĐK
21	000107	1201011403	Đào Tắt	Thắng	20/01/2006	NH12B	02	79	5,2	01	Thắng	Lẻ
22	000108	1201011418	Nguyễn Anh	Thư	27/02/2006	NH12B	02	80	6,8	01	Thư	Chẵn
23	000109	1201011434	Nguyễn Thùy	Trang	03/12/2006	NH12B	02	81	6,6	01	Thùy	Lẻ
24	000110	1201011443	Hoàng Anh	Tuấn	04/05/2006	NH12B	02	82	5,4	01	Tuấn	Chẵn
25	000111	1201011447	Trần Bùi	Tuấn	06/06/2006	NH12B	02	83	4,0	01	Tuấn	Lẻ
26	000112	1201011466	Trần Hải	Yến	08/03/2006	NH12B	02	84	6,3	01	Yến	Chẵn
27	000113	0901030545	Lê Quang	Lâm	18/08/2003	QT9C	02					ĐK

Tổng số sinh viên dự thi:....24.

Tổng số tờ giấy thi:....24.

Tổng số biên bản:.....0.

Ngày 24 tháng 06 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Thị Thanh Hà

Phạm Thị Lý